THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 11 - NĂM HỌC 2025 - 2026

Áp dụng từ ngày 20/04/2026

BUỔI SÁNG

THỨ	TIẾT	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11C1	11C2	11C3	11C4	11C5
HAI	1	CC+HĐTN	CC+HĐTN	CC+HĐTN	CC+HĐTN	CC+HĐTN	CC+HĐTN	CC+HĐTN	CC+HĐTN	CC+HĐTN	CC+HĐTN	CC+HĐTN	CC+HĐTN	CC+HĐTN
	2	Toán(Như)	Hóa(Uyên)	Lý(Linh)	Toán(Lựu)	Tin(Sơn)	Văn(Linh)	Lý(Hậu)	Toán(Thành)	Anh(Thảo)	Văn(Thúy)	Toán(Thảo)	Hóa(Trọng)	CN(Chín)
	3	Toán(Như)	Hóa(Uyên)	Lý(Linh)	Toán(Lựu)	Lý(Hoàng)	Sinh(Hương)	Sử(Hạnh)	Toán(Thành)	Văn(Nhung)	Văn(Thúy)	Toán(Thảo)	Anh(Loan)	HDTN(Hậu)
	4	HDTN(Uyên)	Anh(M.Hương)	Toán(Ngư)	Tin(Sơn)	Lý(Hoàng)	HDTN(Xen)	Anh(Hằng)	Anh(Loan)	Văn(Nhung)	Toán(Cần)	HDTN(Hồng)	CN(Hằng)	Sử(Liễu)
	5	Văn(Thúy)	Anh(M.Hương)	Toán(Ngư)	Anh(Hằng)	Hóa(Thủy)	Tin(Sơn)	Văn(Nhung)	Anh(Loan)	HDTN(Hoàng)	Toán(Cần)	GDCD(Xen)	Địa(Toàn)	Hóa(Hồng)
BA	1	Lý(Quang)	Toán(Phương)	HDTN(Xen)	HDTN(Chín)	Anh(M.Hương)	Lý(T.Tùng)	Tin(Hương)	Toán(Thành)	GDCD(Ngân)	CN(Hằng)	Địa(Toàn)	Văn(Bính)	GDCD(Thảo)
	2	Lý(Quang)	Toán(Phương)	Tin(Hương)	Sinh(Hương)	Anh(M.Hương)	Lý(T.Tùng)	Sinh(Chau)	Toán(Thành)	Toán(Lương)	GDCD(Thảo)	CN(Hằng)	Văn(Bính)	Văn(Nhung)
	3	Tin(Sơn)	HDTN(Chín)	Sử(Anh(su))	Văn(Trâm)	Văn(Oanh)	Sinh(Hương)	Hóa(K.Anh)	Sinh(Chau)	Toán(Lương)	Anh(Huy)	Lý(Quang)	GDCD(Xen)	Văn(Nhung)
	4	Hóa(Trang)	Tin(Hương)	Hóa(Quý)	Lý(Uyên)	Tin(Sơn)	Toán(Lương)	Toán(Thảo)	Lý(K.Tùng)	Lý(T.Tùng)	Anh(Huy)	Văn(Oanh)	Toán(Thành)	Toán(Phương)
	5	Hóa(Trang)	Sinh(Chau)	Hóa(Quý)	Lý(Uyên)	Sinh(Hương)	Toán(Lương)	Toán(Thảo)	Tin(Hương)	Sử(Anh(su))	Địa(Lan)	Văn(Oanh)	Toán(Thành)	Toán(Phương)
TƯ	1	Toán(Như)	Sử(Hạnh)	Anh(Loan)	Sinh(Hương)	Văn(Oanh)	Văn(Linh)	Sinh(Chau)	HDTN(Điệp)	Toán(Lương)	CN(Hằng)	Anh(M.Hương)	Sử(Anh(su))	Anh(Hằng)
	2	Toán(Như)	Sinh(Chau)	Anh(Loan)	Tin(Sơn)	Văn(Oanh)	Văn(Linh)	HDTN(Sửu)	Hóa(Trọng)	Toán(Lương)	HDTN(K.Anh)	HDTN(Hồng)	CN(Hằng)	Sử(Liễu)
	3	Anh(Huy)	Anh(M.Hương)	Sinh(Hương)	Sử(Anh(su))	HDTN(Uyên)	Tin(Sơn)	Anh(Hằng)	Lý(K.Tùng)	Lý(T.Tùng)	Địa(Lan)	Sử(Hạnh)	Toán(Thành)	Hóa(Hồng)
	4	Tin(Sơn)	Lý(Hậu)	Toán(Ngư)	Anh(Hằng)	Sinh(Hương)	Anh(M.Hương)	Toán(Thảo)	Văn(Minh)	GDCD(Ngân)	Toán(Cần)	CN(Hằng)	Toán(Thành)	Toán(Phương)
	5	Sinh(Hương)	Lý(Hậu)	Toán(Ngư)	Anh(Hằng)	Anh(M.Hương)	Lý(T.Tùng)	Toán(Thảo)	Văn(Minh)	Địa(Lan)	Toán(Cần)	Địa(Toàn)	HDTN(Hồng)	Toán(Phương)
NĂM	1	Văn(Thúy)	Văn(Bính)	Hóa(Quý)	Lý(Uyên)	Lý(Hoàng)	HDTN(Xen)	Tin(Hương)	Văn(Minh)	Anh(Thảo)	Anh(Huy)	Toán(Thảo)	Địa(Toàn)	GDCD(Thảo)
	2	Văn(Thúy)	Văn(Bính)	Lý(Linh)	Văn(Trâm)	HDTN(Uyên)	Sử(Hạnh)	Anh(Hằng)	Hóa(Trọng)	Anh(Thảo)	Lý(Nhiên)	Toán(Thảo)	Sử(Anh(su))	CN(Chín)
	3	Lý(Quang)	Tin(Hương)	HDTN(Xen)	Văn(Trâm)	Sử(Hạnh)	Hóa(Phúc)	Văn(Nhung)	Hóa(Trọng)	HDTN(Hoàng)	Sử(Anh(su))	Văn(Oanh)	HDTN(Hồng)	Anh(Hằng)
	4	Hóa(Trang)	Toán(Phương)	Tin(Hương)	HDTN(Chín)	Toán(Ngư)	Toán(Lương)	Văn(Nhung)	HDTN(Điệp)	CN(Sửu)	Văn(Thúy)	Văn(Oanh)	Văn(Bính)	Anh(Hằng)
	5	Sử(Vân)	Toán(Phương)	Văn(Trâm)	Hóa(Hồng)	Toán(Ngư)	Toán(Lương)	HDTN(Sửu)	Tin(Hương)	Địa(Lan)	Văn(Thúy)	Lý(Quang)	Văn(Bính)	Địa(Đại)
SÁU	1	Anh(Huy)	Hóa(Uyên)	Anh(Loan)	Hóa(Hồng)	Hóa(Thủy)	Anh(M.Hương)	Lý(Hậu)	Sinh(Chau)	Sử(Anh(su))	HDTN(K.Anh)	GDCD(Xen)	Hóa(Trọng)	Văn(Nhung)
	2	Anh(Huy)	HDTN(Chín)	Sinh(Hương)	Hóa(Hồng)	Hóa(Thủy)	Anh(M.Hương)	Lý(Hậu)	Anh(Loan)	CN(Sửu)	Sử(Anh(su))	Sử(Hạnh)	GDCD(Xen)	Văn(Nhung)
	3	HDTN(Uyên)	Lý(Hậu)	Văn(Trâm)	Toán(Lựu)	Toán(Ngư)	Hóa(Phúc)	Hóa(K.Anh)	Lý(K.Tùng)	Văn(Nhung)	Lý(Nhiên)	Anh(M.Hương)	Anh(Loan)	Địa(Đại)
	4	Sinh(Hương)	Văn(Bính)	Văn(Trâm)	Toán(Lựu)	Toán(Ngư)	Hóa(Phúc)	Hóa(K.Anh)	Sử(Anh(su))	Văn(Nhung)	GDCD(Thảo)	Anh(M.Hương)	Anh(Loan)	HDTN(Hậu)
	5													
BẢY	1													
	2													
	3													
	4													
								Tánh Linh, ngày 19 tháng 4 năm 2026						
								KT. HIỆU TRƯỞNG						
								PHÓ HIỆU TRƯỞNG						
								Thái Như Hậu						

BUỔI CHIỀU

THỨ	TUẦN	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11C1	11C2	11C3	11C4	11C5
HAI	1													
	2							QP(An)						
	3	TD(L.Huy)	TD(B.Tùng)		GDDP(Toàn)	QP(V.Hải)		GDDP(Thảo)					QP(An)	
	4	TD(L.Huy)	TD(B.Tùng)		QP(V.Hải)	GDDP(Toàn)							GDDP(Thảo)	
	5													
BA	1													
	2						TD(B.Tùng)					TD(Khê)		TD(L.Huy)
	3						TD(B.Tùng)		QP(An)		GDDP(Toàn)	TD(Khê)		TD(L.Huy)
	4			TD(L.Huy)				TD(B.Tùng)	GDDP(Thảo)		QP(An)			
	5			TD(L.Huy)				TD(B.Tùng)						
TƯ	1													
	2			QP(An)	TD(L.Huy)					TD(Khê)				
	3			GDDP(Toàn)	TD(L.Huy)					TD(Khê)		GDDP(Thảo)		
	4					TD(L.Huy)					TD(Khê)	QP(An)		
	5					TD(L.Huy)					TD(Khê)			
NĂM	1													
	2	QP(An)	GDDP(Toàn)				QP(V.Hải)						TD(B.Tùng)	
	3	GDDP(Toàn)	QP(Dũng)				GDDP(Thảo)			QP(V.Hải)			TD(B.Tùng)	
	4								TD(B.Tùng)	GDDP(Thảo)				QP(Dũng)
	5								TD(B.Tùng)					GDDP(Toàn)
SÁU	1													
	2													
	3													
	4													
	5													
BẢY	1													
	2													
	3													
	4													
	5													
	2													
	3													
	4													
	5													